

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Hặc, ông Vũ Duy Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Việt H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1996 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản G, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Tiến V và bà Hà Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay. Có mặt.

2. Lò Chí T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1995 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 9, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L và bà Lò Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường C, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại bản P, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lò Chí T và Lò Việt H đang cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong có 06 viên nén hình tròn đồng dạng màu hồng (do Lò Chí T tự giác lấy từ túi áo đang mặc ra giao nộp, khai nhận là hồng phiến góp tiền mua và cất giữ để cùng Lò Việt H sử dụng, Lò Việt H khai nhận là hồng phiến góp tiền đưa Lò Chí T đi mua sử dụng chung). Tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 26-B1 xxxxx, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, đã qua sử dụng.

Ngày 05/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: 06 viên nén hình tròn đồng dạng màu hồng trong gói giấy bạc có khối lượng 0,59 gam. Lấy 03 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng có khối lượng 0,29 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu TH1; còn 03 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng có khối lượng 0,3 gam lưu kho, ký hiệu TH2.

Kết luận giám định số 1461 ngày 06/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu TH1 là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,59 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lò Chí T và Lò Việt H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2019, Lò Việt H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1 xxxxx đi từ nhà tại bản G, phường Q, thành phố S đến nhà Lò Chí T tại tổ 9, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. H rủ T cùng góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. H đưa T 300.000 đồng, T cầm tiền của H và góp thêm 300.000 đồng rồi bảo H điều khiển xe máy chở T đến khu vực bản C, phường C, thành phố S tìm mua ma túy. Đến nơi, T lấy điện thoại di động gọi cho Đào Ngọc A (sinh năm 1993, trú tại: Tổ 2, phường C, thành phố S) đề hỏi mua hồng phiến, Ngọc A đồng ý và hẹn mang ma túy đến bán cho T. Khoảng 10 phút sau, Đào Ngọc A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không có biển kiểm soát) đến chỗ hẹn. H đứng chờ tại chỗ, còn T đi gặp Đào Ngọc A ở cách H khoảng 2 mét và mua được 06 viên hồng phiến với số tiền 600.000 đồng. T giấu gói ma túy vừa mua được vào túi áo ngực trước bên trái đang mặc rồi đi ra chỗ H. Sau đó, H điều khiển xe máy chở T đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khu vực bản P, phường C, thành phố S thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về người bán 0,59 gam Methamphetamine, Lò Chí T khai mua của Đào Ngọc A. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng Đào Ngọc

A không thừa nhận việc bán ma túy cho Lò Chí T. Đào Ngọc A khai nhận: Do là bạn bè quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng 14 giờ ngày 05/9/2019, T có gọi điện thoại cho Ngọc A rủ đi uống cà phê và không có nội dung trao đổi, mua bán ma túy. Do đó, không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1 xxxxx, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1965, trú tại tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La) cho con trai là Hà Quốc H mượn, sau đó anh H cho Lò Việt H mượn. Việc Lò Việt H sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy, bà L và anh H không biết, không tham gia. Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra trả lại chiếc xe và giấy đăng ký mô tô, xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 151/CT-VKSTP ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Lò Việt H, Lò Chí T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Lò Việt H, Lò Chí T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lò Việt H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lò Chí T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Chí T và Lò Việt H. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 05/9/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho TH2 = 0,3 gam”.

Trả cho Lò Chí T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 loại thường và 01 sim điện thoại mạng Viettel có số seri sim 3 số cuối 641 của Lò Chí T.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Việt H và Lò Chí T nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, vai trò trong đồng phạm và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo thể hiện: Ngày 05/9/2019, Lò Việt H và Lò Chí T đã thực hiện hành vi góp tiền, cùng đi mua và cất giữ trái phép 0,59 gam Methamphetamine để sử dụng chung. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Do vậy, Lò Việt H và Lò Chí T đồng phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Tội phạm có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội lần đầu, là đối tượng sử dụng ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng nhau thực hiện. Đồng phạm thuộc loại giản đơn. Trong đó: Lò Việt H là người khởi xướng, góp số tiền mua ma túy 300.000 đồng đưa cho Thành, điều khiển xe máy đưa T cùng đi mua ma túy. Lò Chí T là người thực hành tích cực, tiếp nhận ý chí của H, góp số tiền mua ma túy 300.000 đồng, là người trực tiếp mua và cất giữ ma túy. Cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập lao động tự do không ổn định. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định và vật liên quan không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại thu giữ của Lò Chí T, là tài sản của bị cáo, cần trả cho bị cáo. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1 xxxxx của bà Nguyễn Thị L cho con trai Hà Quốc H mượn, sau đó anh H cho Lò Việt H mượn. Bà L và anh H không biết H sử dụng xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Bà L và anh H không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Việt H, Lò Chí T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Việt H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Chí T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Chí T và Lò Việt H. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 05/9/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho TH2 = 0,3 gam”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 07 chữ ký, 07 họ tên của các thành phần tham

gia niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả cho Lò Chí T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (loại thường) màu trắng vàng, mặt sau có số Imei 5 số cuối 66797, qua sử dụng; 01 sim điện thoại mạng Viettel có số seri sim 3 số cuối 641, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2019 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lò Việt H và Lò Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- HS Thi hành án phạt tù;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh